**Quản lý cửa hàng cà phê**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Use case Number | UC-001 | |
| Use case name | Đặt hàng | |
| Actor | Nhân viên quản lý | |
| Maturity | Filled and Focused | |
| Summary | Sau khi nhận danh sách các nguyên liệu sắp hết. Nhân viên quản lý sẽ dựa vào danh sách đó để chọn Nhà cung cấp phù hợp, sau đó lập phiếu đặt hàng và gửi ch Nhà cung cấp | |
| Basic of Course Events  (Luồng nghiệp vụ chính) | Actor Action    1. Người dùng chọn danh mục “Đặt hàng” để thực hiện  5. Dựa vào danh sách nguyên liệu, chọn nguyên liệu muốn nhập **A1**  8. Chọn Nhà cung cấp thích hợp  12. Nhân viên nhập thông tin Đặt hàng  15.Nhân viên xác nhận lại **A2**  20.Chọn Xác nhận / Không **A3** | System Response  4. Hẹ thống sẽ hiển thị giao diện để người dùng thực hiện thao tác Đặt hàng  6. Tìm kiếm các Nhà cung cấp cung cấp nguyên liệu này  7. Hiện ra danh sách các Nhà cung cấp tìm dc  9. Tra cứu thông tin của Nhà cung cấp đã chọn  10. Tự động cập nhật thông tin NCC lên form Đặt hàng  11. Hiện form Đặt hàng  13. Kiểm tra thông tin nhập vào **E1**  14. Thông báo xác nhạn lần nữa  16. Cập nhật Phiếu Đặt vào CSDL  17. Thông báo kết quả cập nhạt **E2**  18. Gửi đơn đặt hàng qua Nhà cung cấp đã chọn  19. Thông báo In hóa đơn  21.In hóa đơn  22. Kết thúc |
| Alternative paths | **A1**: Danh sách nguyên liệu mà Nhân viên tham khảo có thể được thống kê trước. Nếu chưa thống kê thì có thể thống kê danh sách đó ở giao diện Đặt hàng  **A2:** Trong thông báo xác nhận lại. Người dùng chọn   * Xác nhận: Đén **Bước 16** * Hủy: Quay lại **Bước 12**   **A3**: Thông báo xác nhận In hóa đơn:   * OK: Đến **Bước 21** * Hủy: Đến **Bước 22** | |
| Exception paths | **E1**: Các thông tin mà người dùng nhập vô có bất kì thông tin nào không hợp lệ thì thông báo cho Người dùng biết bằng “dòng chữ in nghiêng ở chỗ thông tin bị sai” và nhập lại  **E2:** Thông báo kết quả cập nhật Phiếu Đặt   * Thành công: đến **Bước 18** * Thất bại: Quay lại **Bước 15** | |
| Extension points | Dữ liệu phải được nhập vào đúng vị trí và đúng định dạng  Có thể thêm nhiều hóa đơn đặt | |
| Triggers |  | |
| Assumption | Nhan viên quản lý phải đăng nhập vào trong hệ thống  Nhân viên quản lý phải có quyền Lập phiếu đặt | |
| Preconditions | Nhân viên Quản lý đăng nhâp vào hệ thống.  Tài khoản nhân viên Quản lý đã được phân quyền. | |
| Post conditions | Tài khoản NVQL được đăng nhập thành công.  Danh sách Phiếu Đặt được cập nhập và gửi cho Nhà cung cấp thành công | |
| Reference Business Rules | Hệ thống không cho phép bỏ qua bất kì trường nào. | |
| Activity Diagram: | | |
| Authors | Âu Đình Uy | |
| Date | 30/10/2020 | |

